

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2020/HS-ST**
Ngày 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

Ông Lò Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 48/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vàng Sái D (tên gọi khác: Vàng Cá N), sinh năm: 1976, tại huyện Đ Đông, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm nương; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Sênh C (đã chết) và bà Giàng Thị K (đã chết); có vợ là Giàng Thị G, sinh năm 1978 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/3/2020, tạm giam từ ngày 19/3/2020, có mặt.

2. Giàng Thị G (tên gọi khác: không), sinh năm: 1978, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Sênh D, sinh năm 1931 và bà Vừ Thị D (đã chết); có chồng là Vàng Sái D (tên gọi khác Vàng Cá N), sinh năm 1976 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/3/2020, tạm giam từ ngày 19/3/2020, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Sái D:* ông Nguyễn Trần D, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị G:* bà Lê Thị X, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. anh Vàng A D, sinh ngày 26/01/2001; trú tại: bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. anh Vàng A C, sinh năm 1999; trú tại: bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Lường Văn T, sinh năm 1983; trú tại: bản C, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* anh Sùng A C, sinh năm 2000.

Trú tại: tổ dân phố 16, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2020 bị cáo Giàng Thị G đang ở nhà, thì có 01 người đàn ông dân tộc Mông gọi điện, giới thiệu tên là T nhà ở Tam Đường, Lai Châu. Qua nói chuyện trao đổi, T đặt mua 01 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng; 01 cây Heroine với giá 12 triệu đồng; 30 túi Hồng phiến với giá 90 triệu đồng. Bị cáo Giàng Thị G đồng ý, hẹn khi nào mua được ma túy sẽ thông báo cho T biết. Sau khi trao đổi với T, bị cáo G nói cho bị cáo Vàng Sái D (là chồng của bị cáo G) biết, đồng thời cùng nhau bàn bạc việc đi tìm mua ma túy về bán cho T.

Khoảng 12 giờ ngày 15/3/2020, bị cáo Giàng Thị G gọi điện thoại cho người đàn ông tên D nhà ở xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, hỏi mua nợ ma túy, D đồng ý và thỏa thuận giá bán là: 80 triệu đồng/01 bánh Heroine; 08 triệu đồng/01 cây Heroine; 75 triệu đồng/30 túi Hồng phiến. Hai bên hẹn nơi giao hàng tại khu vực bản T, xã N, huyện M. Sau khi thống nhất xong, bị cáo Giàng Thị G bảo bị cáo Vàng Sái D lấy xe máy chở bị cáo G đến điểm hẹn; gặp D, bị cáo G nhận từ D 01 bánh Heroine, 01 cây Heroine và 30 túi Hồng phiến, ngoài ra D còn cho thêm bị cáo G 01 gói Heroine và 02 túi Hồng phiến. Mua được ma túy, bị cáo Vàng Sái D chở bị cáo Giàng Thị G về nhà, bị cáo G cất giấu toàn bộ số ma túy trong buồng ngủ của hai vợ chồng và không nói cho ai biết. Đến 16 giờ ngày 15/3/2020, bị cáo Giàng Thị G nhận được điện thoại của T, hai bên thỏa thuận địa điểm và thời gian giao hàng. Khoảng 12 giờ ngày 16/3/2020, bị cáo Giàng Thị G bảo bị cáo Vàng Sái D đi gặp T trước để đón T và xem tiền, bị cáo D điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-533.66 đến khu vực bản C, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp T và một người đàn ông không biết tên; xem tiền xong, bị

cáo D gọi điện thoại cho bị cáo G bảo mang ma túy xuống bán cho T. Khoảng 13 giờ ngày 16/3/2020, bị cáo Giàng Thị G mang 01 bánh Heroine, 01 cây Heroine và 30 túi Hồng phiến, đựng trong chiếc túi vải thổ cẩm, đi xe máy biển kiểm soát 27Z1-126.41 xuống chỗ bị cáo D, T và người đàn ông đang chờ. Khi đang trao đổi mua bán ma túy thì tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện M và Cục Hải Quan tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ được bị cáo G và bị cáo D, còn đối tượng tên T và người đàn ông đi cùng T lợi dụng sơ hở đã chạy thoát; đồng thời thu giữ 01 bánh chất bột màu trắng được gói giấy chống ẩm màu nâu kích thước 15cm X 10cm X 2,5cm và 01 cục chất bột màu trắng gói lớp túi nilon màu trắng kích thước 8cm X 5cm X 01cm đều nghi là Heroine; 30 túi nilon, trong đó có 24 túi nilon màu xanh và 06 túi nilon màu hồng bên trong các túi nilon có chứa các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Hồi 16 giờ ngày 16/3/2020, khi tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo G và bị cáo D, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên thu giữ được 01 gói chất bột màu trắng nghi là Heroine và 02 túi nilon màu hồng bên trong có các viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp cùng 01 chiếc cân điện tử ký hiệu CHQ màu đen, cất giấu tại nhà mục đích để bán lẻ ma túy kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số: 276/GĐ-PC09, ngày 27/3/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị G và Vàng Sái D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 30 (ba mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị G và Vàng Sái D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị G và Vàng Sái D gồm: 422,96 gam chất bột màu trắng; 596,97 gam viên nén màu hồng.

Khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị G và Vàng Sái D gồm: 2,62 gam chất bột màu trắng; 27,97 gam viên nén màu hồng.

Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-P1 ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Vàng Sái D và Giàng Thị G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vàng Sái D và Giàng Thị G về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng Sái D 20 năm tù. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị G tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các

bị cáo. Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các vật sau: 420,25 gam Heroine, 608,94 gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định; 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm hoa văn có quai đeo, kích thước khoảng 20x30 cm, thu giữ của Giàng Thị G; 01 (một) chiếc cân điện tử mặt dưới cân có chữ nổi CHQ, thu giữ khi khám xét nhà Vàng Sái D, Giàng Thị G và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 111897 mang tên Vàng Sái D, biển số đăng ký 27B1-533.66, thu giữ của Vàng Sái D. Trả lại cho bị cáo Vàng Sái D các vật: 01 (một) chứng minh nhân dân số 040279634 mang tên Vàng Sái D; 01 (một) giấy phép lái xe số 110191004609, thu giữ của Vàng Sái D và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 090892 mang tên Vàng Sái D, biển số đăng ký 27B1-240.59, thu giữ của Vàng Sái D. Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật sau: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh tím, nhãn hiệu VSMART. Thu giữ Giàng Thị G; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-533.66, số khung RLHJA311XEY236481, số máy JA31E-0423257, thu giữ của Vàng Sái D và 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel, màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Sái D. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị G không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: bị cáo thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế; bản thân không được đi học; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có bố ruột được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có con chưa thành niên khuyết tật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất trong khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; đồng thời chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về xử lý vật chứng.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Sái D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; bị cáo phạm tội lần đầu; nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có bác ruột là liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ; vai trò của bị cáo trong vụ án là thứ yếu giúp sức nên đề nghị xem xét áp dụng điểm h khoản Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo các vật đã thu giữ nhưng không liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng A D trình bày: chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1-126.41 thuộc sở hữu hợp pháp của anh theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 090712 mang tên Vàng A Dia. Ngày 16/3/2020 anh đi làm nương để xe máy ở nhà, bố, mẹ anh là các bị cáo Giàng Thị G và Vàng Sái D đã sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy, anh không biết, anh D đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng trả lại xe máy cho anh. Ngày 28/4/2020 anh Vàng A D đã nhận lại tài sản do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên trao trả, anh không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng A C trình bày: anh là con thứ hai của bị cáo Giàng Thị G và bị cáo Vàng Sái D, do hiện nay bố, mẹ anh đang bị tạm giam để điều tra, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy; nên anh đồng ý nhận chăm sóc em Vàng A D (sinh năm 2006 là con thứ tư của bị cáo G và bị cáo D) và nhận quản lý toàn bộ tài sản của bố, mẹ là nhà và số tiền 32.400.000 đồng.

Người chứng kiến ông Lường Văn T trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 14 giờ 10 phút ngày 16/3/2020, ông được tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Giàng Thị G và bị cáo Vàng Sái D tại khu vực bản C, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên, thu giữ trong túi đang đeo trên người của bị cáo G 01 bánh chất bột màu trắng hình chữ nhật, 01 gói chất bột màu trắng và 30 túi Hồng phiến. Ông nghe thấy bị cáo G và bị cáo D khai nhận với tổ công tác, đang trao đổi mua bán ma túy với 02 đối tượng ở Lai Châu thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc bắt giữ Vàng Sái D và Giàng Thị G, cũng như việc khai báo của các đối tượng là tự nguyện, không bị ép buộc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Do hám lợi nên ngày 15/3/2020 bị cáo Giàng Thị G và bị cáo Vàng Sái D cùng nhau đi mua nợ được 422,96 gam Heroine và 596,97 gam Methamphetamine của đối tượng tên D nhà ở xã X, huyện Đ. Ngày 16/3/2020, khi đang trao đổi ma túy với đối tượng tên T tại khu vực bản C, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp Công an huyện M và Cục Hải Quan tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo, Công an thu giữ được 2,62 gam Heroine và 27,97 gam Methamphetamine, đây là số ma túy đối tượng D cho thêm các bị cáo vào ngày 15/3/2020 khi mua bán ma túy, mục đích các bị cáo

G, D cất giấu tại nhà để bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản khám xét (BL 04-05); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 58-61); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 83-89); kết luận giám định (BL 91); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lương Văn T (BL 166-167) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Vàng Sái D, Giàng Thị G đã mua, cất giấu 425,58 gam Heroine và 624,94 gam Methamphetamine và đang trong lúc giao dịch mua bán để tìm kiếm lợi nhuận thì bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng khối lượng 02 loại ma túy là 1.050,52 gam, do đó các bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 43/CT-VKS-P1 ngày 18/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Vàng Sái D, Giàng Thị G về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, do lợi nhuận cao mà các bị cáo thực hiện hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Giàng Thị G là người thực hành tích cực, bị cáo Vàng Sái D với vai trò giúp sức, vai trò của các bị cáo trong vụ án là không giống nhau.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Các bị cáo Vàng Sái D, Giàng Thị G sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; các bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vàng Sái D có bác ruột là Liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ, nên HĐXX chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo D. Bị cáo Giàng Thị G có bố ruột được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của mỗi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp với từng bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo là vợ chồng trong một gia đình có 04 con, trong đó có 01 con chưa thành niên có khuyết tật về vận động, nghe nói, trí tuệ; bị cáo Vàng Sái D tham gia trong vụ án với vai trò thứ yếu (giúp sức), Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt vừa đảm bảo tính răn đe giáo dục vừa thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của chính sách pháp luật của Nhà nước đối với từng bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa tại phiên tòa về hình phạt chính đối với bị cáo Vàng Sái D. Đối với bị cáo G, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo G về xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự các bị cáo còn phải *“bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo Vàng Sái D, Giàng Thị G không có thu nhập thường xuyên, gia đình các bị cáo không có tài sản gì (BL 131, 132). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người nam giới tên D theo lời khai của các bị cáo Vàng Sái D, Giàng Thị G là người bán Heroine cho các bị cáo, qua xác minh, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên không có đủ thông tin để xác định và xử lý, vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án này.

Người nam giới tên T đặt mua Heroine của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được con người, địa chỉ cụ thể, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về việc nuôi dưỡng cháu Vàng A D, sinh năm 2006 con của các bị cáo Vàng Sái D, Giàng Thị G, theo đề nghị của các bị cáo và anh Vàng A C, sinh

năm 1999 (là con trai thứ hai của các bị cáo), cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã giao cháu D cho anh Vàng A C chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi bị cáo Vàng Sái D hoặc bị cáo Giàng Thị G ra trại. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tiếp tục để cháu Vàng A D, sinh năm 2006 cho anh Vàng A C chăm sóc nuôi dưỡng (BL 38-40); đồng thời cũng ghi nhận và tiếp tục để cho anh Vàng A C quản lý toàn bộ tài sản của bị cáo Giàng Thị G và Vàng Sái D cho đến khi các bị cáo ra trại (BL 41-43).

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy: 420,25 gam Heroine, 608,94 gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định; 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm hoa văn có quai đeo, kích thước khoảng 20x30 cm, thu giữ của Giàng Thị G; 01 (một) chiếc cân điện tử mặt dưới cân có chữ nổi CHQ, thu giữ khi khám xét nhà Vàng Sái D, Giàng Thị G và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 111897 mang tên Vàng Sái D, biển số đăng ký 27B1-533.66, thu giữ của Vàng Sái D, đây là vật nhà nước cấm lưu hành, là phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Sái D các vật: 01 (một) chứng minh nhân dân số 040279634 mang tên Vàng Sái D; 01 (một) giấy phép lái xe số 110191004609, thu giữ của Vàng Sái D và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 090892 mang tên Vàng Sái D, biển số đăng ký 27B1-240.59, thu giữ của Vàng Sái D, do không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh tím, nhãn hiệu VSMART. Thu giữ Giàng Thị G; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-533.66, số khung RLHJA311XEY236481, số máy JA31E-0423257, thu giữ của Vàng Sái D và 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Itel, màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Sái D, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào giao dịch mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trả lại cho anh Vàng A D chủ sở hữu chiếc xe máy HONDA WAVE RSX màu đỏ đen BKS 27Z1-126.41. Trả lại cho gia đình bị cáo Giàng Thị G, Vàng Sái D số tiền 32.400.000 đồng (*ba hai triệu bốn trăm ngàn đồng*) vào ngày 28/4/2020 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 74, ngày 28/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (BL 98 -100), là phù hợp với quy định tại Điều 36, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí:

Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, căn cứ

Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, HĐXX chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Sái D và bị cáo Giàng Thị G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Sái D.

- Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Giàng Thị G.

- Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Vàng Sái D (tên gọi khác Vàng Cá N) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng Sái D (tên gọi khác Vàng Cá N) 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

Bị cáo Giàng Thị G phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Giàng Thị G tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 01 hộp niêm phong vật chứng bằng hộp bìa catton, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng (25x20x5) cm, 6 mặt được dán phủ kín lớp giấy trắng. Trên một mặt của hộp niêm phong có dán mảnh giấy trắng, có in dòng chữ đánh máy: vật chứng thu giữ của Giàng Thị G, sinh năm: 1978 và Vàng Sái D (tên gọi khác: Vàng Cá N) sinh năm: 1976 cùng trú tại: Bản P, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên bị phòng PC04 - Công an tỉnh Điện Biên + Công an huyện M + Cục Hải quan tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 16/3/2020 tại khu vực bản C, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tổng khối lượng 30 túi nilon màu hồng, màu xanh chứa viên nén màu hồng = 596,97 gam, đã trích tổng 30 mẫu gửi giám định = 15,0 gam. Tổng khối lượng còn lại = 581,97 gam. Tổng khối lượng 01 bánh chất bột màu trắng + 01 cục chất bột màu trắng = 422,96 gam, đã trích tổng 02 mẫu gửi giám định = 4,42

gam. Tổng khối lượng còn lại = 418,54 gam. Năm mặt còn lại của hộp niêm phong có các chữ ký, họ và tên của: Giàng A T, Lầu A V, Lầu A T, Ngô Thị T, Hoàng Xuân L, Sùng A L, điểm chỉ vân tay trở phải của Giàng Thị G, Vàng Sái D và đóng 2 dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên. Toàn bộ 6 mặt của hộp niêm phong được dán phủ kín 01 lớp băng dính trắng trong để bảo vệ.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên. Trên một mặt của phong bì niêm phong có dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy: Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Giàng Thị G, sinh năm 1978 trú tại bản P, xã B, huyện M, Tỉnh Điện Biên. Bị phòng PC04 Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 16/3/2020 tại khu vực bản C, xã T, huyện M, tỉnh Điện Biên. Tổng khối lượng 02 túi nilon chứa viên nén màu hồng = 27,97 gam, đã trích tổng 02 mẫu gửi giám định = 1,0 gam. Tổng khối lượng còn lại = 26,97 gam. khối lượng 01 gói chất bột màu trắng = 2,62 gam, đã trích 01 mẫu gửi giám định = 0,91 gam. Khối lượng còn lại = 1,71 gam. Mặt sau đối diện của phong bì niêm phong tại các mép dán có các chữ ký, họ và tên của: Giàng A T, Lầu A V, Lầu A T, Ngô Thị T, Hoàng Xuân L, Sùng A L, Vừ A C và đóng dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên. Toàn bộ phong bì niêm phong được dán phủ kín bằng 01 lớp băng dính trắng trong để bảo vệ.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 111897 mang tên Vàng Sái D, biển số đăng ký 27B1-533.66, thu giữ của Vàng Sái D.

- 01 (một) chiếc túi vải thổ cẩm hoa văn có quai đeo, kích thước khoảng 20x30 cm, thu giữ của Giàng Thị G.

- 01 (một) chiếc cân điện tử mặt dưới cân có chữ nổi CHQ, thu giữ khi khám xét nhà Vàng Sái D, Giàng Thị G.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh tím, nhãn hiệu VSMART, thu giữ của Giàng Thị G.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-533.66, số khung RLHJA311XEY236481, số máy JA31E-0423257, thu giữ của Vàng Sái D.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL, màu đen điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Sái D.

* Trả lại cho bị cáo Vàng Sái D (tên gọi khác Vàng Cá Nénh) các vật sau:

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 040279634, thu giữ Vàng Sái D.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 110191004609, thu giữ của Vàng Sái D.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 090892 mang tên Vàng Sái D, biển số đăng ký 27B1-240.59, thu giữ của Vàng Sái D.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 19 tháng 6 năm 2020).

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Sái D (tên gọi khác Vàng Cá N) và bị cáo Giàng Thị G.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Giàng Thị G, Vàng Sái D (tên gọi khác Vàng Cá N) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vàng A D, anh Vàng A C có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THS hình sự cấp tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa